TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 466/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 336/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh N, sinh ngày 25/8/2000.
Số Căn cước: 05230000**** do Bộ C cấp ngày 20/5/2025.
Địa chỉ: 293/24/3 L, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Lê Duy V, sinh ngày 24/2/1988.
Quê quán: phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định - Nay là phường Q, tỉnh Gia Lai.
Số CCCD: 05208800**** do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 01/9/2021.
Địa chỉ: 293/24/3 L, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký kết hôn: UBND phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định – Nay là UBND phường Q, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh N và anh Lê Duy V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị N, anh V thống nhất quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Tú Linh Đ, sinh ngày 06/7/2025, sức khỏe bình thường. Chị N, anh V thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng như sau:

- Về nuôi con: Chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Tú Linh Đ, sinh ngày 06/7/2025.

- Về cấp dưỡng: Chị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Lê Tú Linh Đ, sinh ngày 06/7/2025 mỗi tháng 5.000.000đồng/tháng (Năm triệu đồng/tháng) kể từ tháng 5/2026 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị N, anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ-ST và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003601 ngày 14 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai (chị N đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :
- VKSND Khu vực 1 – Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm